TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST.
Ngày: 29 - 6 – 2023.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Trương
2/ Ông Võ Văn Trường
- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 97/2023/TLST-DS ngày 13/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29A/2023/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn:*
1/ Ông Trần Thanh D, sinh năm: 1969
Địa chỉ: Ấp Phú X, thị trấn Mái D, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
2/ Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1956
Địa chỉ: Số 144, đường 3/2, phường Xuân Kh, quận Ninh K, thành phố Cần Th. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
- *Bị đơn*: Ông Đinh Thái Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/ Bà Nguyễn Thị Tg, sinh năm: 1977 (Xin Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.
2/ Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm: 1968 (Xin Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Phú X, thị trấn Mái D, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.
3/ Bà Lê Thị Dục M (Xin Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 144, đường 3/2, phường Xuân Kh, quận Ninh K, thành phố Cần Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn ông D trình bày: Ngày 27/9/2020 (dương lịch) ông D và ông Phan Thanh H cùng ký hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị đơn ông Đinh Thái Đ phần đất diện tích 1.000m^2 (ngang 10 m, dài 100mét), đất tọa lạc nằm ở mặt tiền lộ 925 đoạn qua xã Phú Hữu với giá là 750.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận: Bên nhận chuyển nhượng là ông H và ông D sẽ trả trước cho bên ông Đ 400.000.000 đồng, đến ngày 10/11/2020 thì hai bên sẽ đến Văn phòng công chứng làm thủ tục chuyển nhượng và trả thêm 350.000.000đồng còn lại. Nếu sau khi bên nhận chuyển nhượng thanh toán xong nhưng phía ông Đ không chuyển nhượng tiếp thì phải trả lại số tiền 400.000.000 đồng cho nguyên đơn và trả lãi. Tuy nhiên, ông Đ thất hứa nhiều lần, sau này thì cố tình trốn tránh không chịu thực hiện hợp đồng và trả lại tiền cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Đ trả lại 400.000.000 đồng cho nguyên đơn.

- Nguyên đơn ông H trình bày: Ông thống nhất theo phần trình bày của ông Dũng, yêu cầu bị đơn ông Đinh Thái Đ trả lại cho ông và ông D số tiền 400.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Đ trình bày: Vào năm 2020 thì ông có vay tiền của ông H và ông D với số tiền 400.000.000 đồng để làm ăn nhưng sau đó không có tiền trả nên ông có hứa là sẽ cắt đất cho ông H và ông D chiều ngang 10 mét, chiều dài 100 mét đất tọa lạc tại mặt tiền Quốc lộ thuộc ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, hai bên có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ngày 27/9/2020 để đảm bảo thanh toán nợ tiền vay. Dịch bệnh xảy ra, làm ăn thua lỗ nên chưa trả được tiền vốn cho ông Dũng, ông Hồng. Đến ngày 16/12/2020 ông có ký vào tờ cam kết hứa trong vòng 20 ngày sẽ trả đủ tiền. Ngày 16/4/2021, ông có ký giấy cam kết hứa 26/4/2021 sẽ trả trước 200.000.000đồng, và ngày 06/5/2021 sẽ trả tiếp 200.000.000đồng. Nay ông đồng ý trả 400.000.000đồng tiền nợ vay của ông Dũng, ông Hùng và xin không trả tiền lãi suất do không còn khả năng thanh toán.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tiếng trình bày: Năm 2020 chồng bà là Đinh Thái Đ có vay tiền vốn của ông Dũng, ông Đ để làm ăn số tiền 400.000.000đồng, các bên thỏa thuận như thế nào thì bà không rõ nhưng theo bà biết giao dịch giữa các bên là vay tiền không phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất như nguyên đơn trình bày, mục đích ông Đ vay tiền là để trả tiền bơm cát, đến nay ông D đã trả tiền hay chưa thì bà không rõ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Dục Muội trình bày: Khoảng năm 2020 chồng bà ông H và ông D có cho ông Đ vay số tiền 400.000.000đồng, sau đó ông Đ không có khả năng trả tiền nợ nên đồng ý cắt chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất tương đương số tiền 400.000.000đồng để trừ vào tiền nợ vay nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện, cụ thể hai bên thỏa thuận như thế nào thì bà không rõ. Đến nay thì Đ vẫn chưa trả tiền cho chúng tôi. Nay yêu cầu vợ chồng Đ trả số tiền 400.000.000đồng cho chúng tôi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Mỹ Dung trình bày: Khoảng năm 2020 chồng bà ông D và ông H có cho ông Đ vay số tiền 400.000.000đồng, sau đó ông Đ không có khả năng trả tiền nợ nên đồng ý cắt

chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất tương đương số tiền 400.000.000đồng để trừ vào tiền nợ vay nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện, cụ thể hai bên thỏa thuận như thế nào thì bà không rõ. Đến nay thì Đ vẫn chưa trả tiền cho chúng tôi. Nay yêu cầu vợ chồng Đ trả số tiền 400.000.000đồng cho chúng tôi.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định. Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét xử; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thanh Dũng, Phan Thanh Hồng. Buộc ông Đinh Thái Đ và bà Nguyễn Thị Tiếng trả số tiền nợ 400.000.000đồng. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Trần Thanh D và ông Phan Thanh H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đinh Thái Đ trả số tiền nợ vay 400.000.000đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Thanh D và Phan Thanh Hồng; Bị đơn Đinh Thái Đoàn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tiếng, bà Lê Thị Dục Muội, Dương Thị Mỹ Dung có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Cả nguyên đơn ông Trần Thanh Dũng, ông Phan Thanh H và bị đơn ông Đinh Thái Đ đều thừa nhận vào ngày 27/9/2020 (dương lịch) các bên có thực hiện giao dịch thỏa thuận ông Dũng, ông H cho ông Đ vay số tiền 400.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, không thỏa thuận lãi suất. Sau thời gian, ông Đ không có khả năng trả nợ nên có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay, diện tích chuyển nhượng chiều ngang 10 mét x chiều dài 10 mét đất tọa lạc tại mặt tiền Tỉnh lộ 925, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cắt đủ diện tích tương đương số tiền vay 400.000.00đồng để cấn

trừ tiền vay. Tuy nhiên, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ, bị đơn cũng đã cam kết trả nợ nhiều lần đối với nguyên đơn nhưng đến nay bị đơn ông Đ vẫn chưa thực hiện được thỏa thuận và cũng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán được số tiền vay cho nguyên đơn do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng. Như vậy, về bản chất vụ án là hợp đồng vay tài sản, các bên đều thừa nhận nội dung giao dịch, bị đơn ông Đ và bà Tiếng cũng đồng ý trả số tiền vay còn nợ 400.000.000đồng cho vợ chồng nguyên đơn. Do đó, buộc ông Đinh Thái Đ và bà Nguyễn Thị Tiếng có nghĩa vụ trả số tiền vay 400.000.000đồng cho ông Trần Thanh Dũng, bà Dương Thị Mỹ Dung và ông Phan Thanh Hồng, bà Lê Thị Dục Muội.

[4] Về lãi suất: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Thái Đoàn, bà Nguyễn Thị Tiếng phải chịu do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ: 400.000.000đồng x 5% = 20.000.000đồng.

[6] Xét yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thanh Dũng, Phan Thanh Hồng.

3. Buộc ông Đinh Thái Đoàn, bà Nguyễn Thị Tiếng có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho ông Trần Thanh Dũng, bà bà Dương Thị Mỹ Dung và ông Phan Thanh Hồng, bà Lê Thị Dục Muội số tiền 400.000.000đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Thái Đoàn, bà Nguyễn Thị Tiếng phải chịu 20.000.000đồng.

Ông Trần Thanh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí 10.000.000đồng theo biên lai thu số 0011031 ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS H.Châu Thành;
- VKSND H.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường